UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 6271/KH-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn trường học giai đoạn 2026-2030 trong ngành giáo dục thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 15/9/2026 của UBND thành phố về việc bảo đảm an toàn trường học trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2026-2030; Công văn số 11482/UBND-SGDĐT ngày 04/11/2026 của UBND thành phố về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trường học; Công văn số 7876/BGDĐT-HSSV ngày 06/11/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường bảo đảm các điều kiện an toàn trường học; Công văn số 11799/UBND-SGDĐT ngày 11/9/2026 của UBND thành phố về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, kỉ cương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) được học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và kịp thời ngăn chặn các nguy cơ mất an toàn trong cơ sở giáo dục; giảm thiểu tai nạn, thương tích, cháy nổ, đuối nước, bạo lực học đường; vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, ma túy và các hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của học sinh, cán bộ quản lí, giáo viên và người lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lí và tổ chức thực hiện của các đơn vị, trường học trong việc xây dựng, duy trì mô hình "Trường học an toàn".

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với lực lượng chức năng, đoàn thể, chính quyền địa phương; cha mẹ học sinh và xã hội trong công tác bảo đảm an toàn trường học.

- Xây dựng văn hóa an toàn trong toàn ngành Giáo dục; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ, phòng ngừa rủi ro và ứng xử an toàn cho cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh, sinh viên; góp phần xây dựng môi trường giáo dục văn minh, hiện đại, hạnh phúc.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai xây dựng "Trường học an toàn" phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, thường xuyên và liên tục tại 100% trường học trên địa bàn thành

phố; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, từng loại hình cơ sở giáo dục và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, trường học trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xây dựng cụ thể, có mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và kết quả đầu ra rõ ràng; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường với Công an, chính quyền, đoàn thể, UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học; kịp thời xử lí các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lí, giám sát và xử lí các nguy cơ mất an toàn trong trường học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường giáo dục trong các trường học trên địa bàn thành phố an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn về thể chất, tinh thần và sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên và người lao động; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lí kịp thời các nguy cơ mất an toàn trong và ngoài nhà trường; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng văn hóa học đường và thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm an toàn trường học phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, trường học.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đầy đủ các tiêu chí xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% trẻ em được theo dõi sức khỏe, cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng định kì; được bảo đảm an toàn trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non tổ chức giáo dục kĩ năng thoát hiểm phù hợp với độ tuổi trẻ.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, đánh giá các nguy cơ mất an toàn về cơ sở vật chất, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy (PCCC), an toàn thực phẩm, phòng, chống tai nạn thương tích, thiên tai, dịch bệnh định kì trong năm học.

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm (đối với đơn vị có tổ chức bếp ăn tập thể, căng tin), vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- 100% cơ sở giáo dục xây dựng hoặc rà soát, bổ sung quy chế (kế hoạch) phối hợp với Công an địa phương, cơ quan y tế, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn trường học.

- 100% cơ sở giáo dục tự đánh giá và đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo Tiêu chí công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"[1].

- 100% các vụ việc liên quan đến an toàn trường học được phát hiện, tiếp nhận, xử lí hoặc phối hợp xử lí kịp thời theo đúng quy định; không để kéo dài, phát sinh điểm nóng hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục.

b) Năm 2027, 2028, 2029: tiếp tục duy trì và thực hiện các mục tiêu của năm 2026, đồng thời phấn đấu thực hiện:

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được phổ biến kiến thức về bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống bạo lực học đường; PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH); sơ cấp cứu; phòng, chống tai nạn thương tích và các kĩ năng cần thiết khác.

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trang bị kiến thức về tự bảo vệ bản thân, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, PCCC, an toàn trên môi trường mạng, phòng, chống đuối nước.

- 100% cơ sở giáo dục duy trì thực hiện Kế hoạch bảo đảm an toàn trường học, rà soát, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, trường học.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được phổ biến, tập huấn hoặc bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng về bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống bạo lực học đường; PCCC và CNCH; sơ cấp cứu; phòng, chống tai nạn thương tích và các kĩ năng cần thiết khác.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, đánh giá các nguy cơ mất an toàn về cơ sở vật chất, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy (PCCC), an toàn thực phẩm, phòng, chống tai nạn thương tích, thiên tai, dịch bệnh trước khi bắt đầu vào năm học mới.

- 100% học sinh được trang bị kiến thức và kĩ năng về tự bảo vệ bản thân, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, PCCC, an toàn trên môi trường mạng, phòng, chống đuối nước.

---

[1] Điều 7, Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh, trật tự".
Đối với cơ sở giáo dục mầm non, việc đánh giá "Trường học an toàn" thực hiện theo mẫu 1, mẫu 2 bảng kiểm cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích ban hành theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

- Năm 2027 (30%), năm 2028 (50%), năm 2029 (80%) cán bộ quản lí, giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kĩ năng về giáo dục phòng, chống ma túy trong trường học.

- 100% cơ sở giáo dục duy trì hiệu quả quy chế (kế hoạch) phối hợp với Công an địa phương, cơ quan y tế, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha, mẹ học sinh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn trường học.

- Hằng năm, giảm số vụ tai nạn thương tích, bạo lực học đường, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và các vụ việc mất an ninh, trật tự trong trường học so với năm học trước; không để xảy ra các vụ việc đặc biệt nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan của cơ sở giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động thực hành, diễn tập hoặc trải nghiệm kĩ năng an toàn phù hợp với cấp học, điều kiện thực tế (đối với trẻ em mầm non bảo đảm tối thiểu 01 buổi/năm học, đối với học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục thường xuyên bảo đảm tối thiểu 02 buổi/năm học).

c) Năm 2030

- Duy trì 100% cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện và tự đánh giá Kế hoạch bảo đảm an toàn trường học.

- Duy trì 100% các chỉ tiêu về trường học an toàn, y tế trường học, an toàn thực phẩm, giáo dục kĩ năng, tập huấn cán bộ, giáo viên, công tác phối hợp liên ngành về đảm bảo an ninh, trật tự.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng các tiêu chí trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kĩ năng về giáo dục phòng, chống ma túy trong trường học.

- Phấn đấu không có vụ việc bạo lực học đường, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và mất an ninh, trật tự trong trường học; không có vụ việc nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan của cơ sở giáo dục.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật

a) Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành Trung ương, Thành ủy và UBND thành phố về công tác bảo đảm an toàn trường học.

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em; an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội; an toàn giao thông; PCCC và CNCH; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; an toàn thực phẩm; an ninh mạng; y tế trường học; bình đẳng giới; phòng, chống xâm hại trẻ em và các lĩnh vực liên quan.

b) Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng cấp học và từng nhóm đối tượng thông qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hội thi, sân khấu hóa và các hoạt động giáo dục khác.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền; sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, nền tảng số và các phương tiện truyền thông để lan tỏa thông điệp về an toàn trường học.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông như video, infographic, cẩm nang, tờ rơi, áp phích, pano, khẩu hiệu phù hợp với từng nhóm đối tượng.

c) Giáo dục pháp luật trong nhà trường

- Lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kĩ năng sống và kĩ năng tự bảo vệ vào các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Tổ chức các chuyên đề, đối thoại giữa học sinh với cơ quan chức năng, chuyên gia và nhà giáo nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và kĩ năng phòng ngừa rủi ro.

- Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các phong trào xây dựng văn hóa học đường và bảo đảm an toàn trường học.

d) Phát huy vai trò của các lực lượng tham gia tuyên truyền

- Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, cán bộ Đoàn, Tổng phụ trách Đội, nhân viên tư vấn tâm lí học đường và phối hợp với lực lượng Công an trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, truyền thông và chính quyền địa phương trong tuyên truyền, vận động xây dựng môi trường giáo dục an toàn.

đ) Xây dựng văn hóa pháp luật trong trường học

- Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỉ cương, thân thiện; phát huy tinh thần tự giác chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường.

- Nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

- Gắn công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật với phong trào thi đua xây dựng "Trường học an toàn", "Trường học hạnh phúc", "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" và các phong trào thi đua khác của ngành Giáo dục.

2. Giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ

a) Tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ phù hợp với từng cấp học, bậc học, lứa tuổi học sinh; tích hợp

trong chương trình giáo dục chính khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Tăng cường giáo dục cho học sinh các kĩ năng thiết yếu, gồm:

- Kĩ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, xâm hại tình dục, bắt cóc, mua bán người.

- Kĩ năng phòng, chống tai nạn giao thông; phòng, chống đuối nước; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Kĩ năng phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sự cố, thảm họa và tình huống khẩn cấp.

- Kĩ năng nhận diện và phòng tránh các nguy cơ trên môi trường mạng; phòng, chống lừa đảo trực tuyến, bạo lực mạng, bắt nạt trên không gian mạng; sử dụng Internet và mạng xã hội an toàn, văn minh.

- Kĩ năng chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần; phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, chất gây nghiện, ma túy và các tệ nạn xã hội.

- Kĩ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa, giải quyết mâu thuẫn, kiểm soát cảm xúc, làm việc nhóm và ứng xử trong các tình huống nguy hiểm.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục kĩ năng sống theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm thực tiễn, thực hành kĩ năng, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của địa phương tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kĩ năng xử lí tình huống, kĩ năng thoát hiểm, sơ cấp cứu ban đầu và các kĩ năng tự bảo vệ.

đ) Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tư vấn học đường, cán bộ Đoàn, Đội, Hội và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục, hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ học sinh rèn luyện kĩ năng sống và kĩ năng tự bảo vệ.

e) Khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng các câu lạc bộ kĩ năng sống, câu lạc bộ PCCC, câu lạc bộ phòng chống đuối nước, câu lạc bộ võ thuật, sơ cấp cứu, kĩ năng mềm; nhân rộng các mô hình giáo dục kĩ năng sống hiệu quả.

g) Xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả các học liệu số, video, tài liệu truyền thông, tình huống mô phỏng về kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác giáo dục kĩ năng.

3. Phòng, chống bạo lực học đường

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phòng, chống bạo lực học đường; cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật, kĩ năng kiểm soát cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, phòng ngừa bạo lực học đường và xây dựng văn hóa học đường cho trẻ em, học sinh thông

qua chương trình giáo dục chính khóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động giáo dục khác.

c) Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lí học đường, công tác xã hội trong trường học; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện bất thường về tâm lí, hành vi, nguy cơ vi phạm pháp luật hoặc có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại để tư vấn, hỗ trợ, can thiệp kịp thời.

d) Xây dựng và thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; xây dựng mối quan hệ tôn trọng, đoàn kết, nhân văn giữa nhà giáo và học sinh, giữa học sinh với học sinh.

đ) Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lí kịp thời hành vi bạo hành, xâm hại trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non; thực hiện nghiêm quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.

e) Thiết lập, duy trì các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, tố giác các hành vi bạo lực học đường; thực hiện quy trình tiếp nhận, xác minh, xử lí vụ việc kịp thời, khách quan, đúng quy định; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, bảo đảm bí mật thông tin cá nhân theo quy định.

g) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình, chính quyền địa phương, Công an và các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác quản lí, giáo dục học sinh; chủ động nắm bắt tình hình, phòng ngừa và xử lí các vụ việc bạo lực học đường.

h) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn.

i) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lí, theo dõi và tiếp nhận phản ánh; chủ động phát hiện, ngăn chặn hành vi bắt nạt, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, phát tán thông tin sai sự thật và các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng có liên quan đến học sinh.

k) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống bạo lực học đường; định kì sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời xử lí nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

4. Phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội; đưa nội dung giáo dục lồng ghép phòng, chống ma túy vào kế hoạch giáo dục hằng năm của các cơ sở giáo dục theo quy định.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục kiến thức, kĩ năng phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, bóng cười, các chất gây nghiện, chất hướng thần và các loại ma

túy mới; giúp học sinh nhận diện phương thức, thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ của các đối tượng phạm tội và trang bị kĩ năng từ chối, kĩ năng tự bảo vệ.

c) Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, sinh động, phù hợp với từng cấp học; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, diễn đàn, tọa đàm, cuộc thi, sân khấu hóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt chuyên đề và các sản phẩm truyền thông số.

d) Tăng cường công tác quản lí học sinh; kịp thời phát hiện học sinh có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật hoặc có nguy cơ bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội để phối hợp với gia đình, cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

đ) Xây dựng và duy trì hiệu quả mô hình "Trường học không ma túy", "Cơ sở giáo dục an toàn về an ninh, trật tự", gắn với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

e) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với Công an, chính quyền địa phương, gia đình và các tổ chức đoàn thể trong việc quản lí học sinh, nắm bắt tình hình tại khu vực trường học, kí túc xá, điểm trọ và các khu vực có nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội; kịp thời phát hiện, ngăn chặn việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật.

g) Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình an ninh, trật tự trong và xung quanh cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, xử lí các điểm phức tạp về ma túy, tệ nạn xã hội, không để ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

h) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về kiến thức, kĩ năng tuyên truyền, phòng ngừa, phát hiện, xử lí các tình huống liên quan đến ma túy, tệ nạn xã hội; nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tư vấn tâm lí học đường và cán bộ Đoàn, Đội.

i) Định kì kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; xử lí nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm an toàn giao thông

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đưa nội dung lồng ghép giáo dục an toàn giao thông vào kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục theo quy định.

b) Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ theo hướng thiết thực, phù hợp với từng cấp học; lồng ghép trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động giáo dục khác; xây dựng văn hóa giao thông, hình thành thói quen ứng xử văn minh khi tham gia giao thông.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; hướng dẫn học sinh kĩ năng tham gia giao thông an toàn; vận động đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện

nghiêm quy định về đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; không giao xe cho người chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định; không điều khiển phương tiện sau khi sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích.

d) Phối hợp với lực lượng Công an và chính quyền địa phương tổ chức hướng dẫn, điều tiết giao thông tại khu vực cổng trường trong giờ cao điểm; rà soát, kiến nghị xử lí các điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi đến trường và tan học.

đ) Tăng cường quản lí học sinh trong việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; phối hợp với gia đình trong việc nhắc nhở, giáo dục, kí cam kết thực hiện các quy định về an toàn giao thông; kịp thời thông tin, phối hợp xử lí các trường hợp vi phạm về an toàn giao thông.

e) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm, sân khấu hóa và các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn.

g) Khuyến khích các đơn vị, trường học xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình như "Cổng trường an toàn giao thông", "Đội thanh niên xung kích bảo đảm trật tự, an toàn giao thông", "Tuyến đường học sinh tự quản", "Văn hóa giao thông trong trường học" và các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế.

h) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, quản lí và theo dõi việc chấp hành pháp luật về giao thông của học sinh; khai thác hiệu quả các nền tảng số để truyền thông về an toàn giao thông.

i) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác giáo dục an toàn giao thông tại các cơ sở giáo dục; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; xử lí nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

6. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật PCCC và CNCH.

b) Rà soát, đánh giá điều kiện an toàn về PCCC tại các cơ sở giáo dục; kịp thời khắc phục các tồn tại, thiếu sót; bảo đảm hệ thống điện, thiết bị điện, phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, nhà đa năng, bếp ăn, kí túc xá, kho chứa, khu vực để xe và các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu an toàn về PCCC theo quy định.

c) Kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tại đơn vị, trường học, lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, phân công cụ thể các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong công tác quản lí, kiểm tra, giám sát và xử lí tình huống khi có sự cố xảy ra.

d) Trang bị, quản lí, bảo dưỡng định kì các phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH; xây dựng, cập nhật phương án chữa cháy, phương án CNCH và phương án xử lí các tình huống khẩn cấp phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, hướng dẫn kĩ năng PCCC, thoát nạn, thoát hiểm, sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu, kĩ năng xử lí các tình huống cháy, nổ và sự cố cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh.

e) Phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tổ chức tập huấn, diễn tập phương án chữa cháy và CNCH; kĩ năng thoát nạn, sơ tán người và tài sản; bảo đảm mỗi cơ sở giáo dục tổ chức diễn tập định kì theo quy định: đối với trẻ em mầm non bảo đảm tối thiểu 01 buổi/năm học; đối với học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục thường xuyên bảo đảm tối thiểu 02 buổi/năm học; đối với sinh viên bảo đảm tối thiểu 03 buổi/năm học[2].

g) Xây dựng, củng cố lực PCCC cơ sở; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành và phối hợp xử lí sự cố ngay từ ban đầu.

h) Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn PCCC; thường xuyên kiểm soát các nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện, hóa chất, khí đốt và các yếu tố có nguy cơ gây cháy, nổ; kiên quyết xử lí hoặc kiến nghị xử lí các hành vi vi phạm theo quy định.

i) Lồng ghép nội dung PCCC và CNCH với công tác phòng, chống thiên tai, phòng ngừa tai nạn, thương tích, xây dựng trường học an toàn và các hoạt động giáo dục kĩ năng sống.

k) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, quản lí hồ sơ, theo dõi công tác PCCC; xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục.

7. Phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước

a) Triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước trẻ em; xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước hằng năm tại các cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường giáo dục, tuyên truyền kiến thức, kĩ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước thông qua chương trình giáo dục chính khóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động ngoại khóa; chú trọng kĩ năng nhận diện nguy cơ, kĩ năng xử lí tình huống, kĩ năng tự bảo vệ và kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp sự cố.

c) Rà soát, đánh giá các nguy cơ mất an toàn trong khuôn viên trường học; kịp thời sửa chữa, cải tạo, bổ sung các điều kiện bảo đảm an toàn đối với phòng học, cầu thang, lan can, sân chơi, bãi tập, khu thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống điện, cây xanh, công trình xây dựng và các khu vực có nguy cơ gây tai nạn.

d) Kiểm tra các khu vực có nguy cơ xảy ra đuối nước trong và xung quanh cơ sở giáo dục; phối hợp với chính quyền địa phương cắm biển cảnh báo, rào

[2] Khoản 5, Điều 3, Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

chắn tại ao, hồ, sông, suối, kênh, mương, hố nước và các khu vực nguy hiểm; tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ đuối nước, nhất là trong dịp hè, mùa mưa bão.

đ) Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức dạy bơi, phổ cập kĩ năng an toàn trong môi trường nước, kĩ năng cứu đuối an toàn, sơ cứu ban đầu; phối hợp với các đơn vị, tổ chức có đủ điều kiện để tổ chức các lớp học bơi và kĩ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

e) Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về kĩ năng sơ cứu ban đầu, xử lí tai nạn thương tích, cấp cứu đuối nước và ứng phó với các tình huống khẩn cấp; kiến thức cơ bản về sơ cứu cho học sinh phù hợp với từng cấp học.

g) Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong quản lí học sinh ngoài giờ học, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè, nghỉ lễ, cuối tuần; tăng cường tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về trách nhiệm quản lí, giám sát con em, phòng ngừa tai nạn thương tích và đuối nước.

h) Đẩy mạnh truyền thông trên môi trường số, hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội về kiến thức, kĩ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả.

i) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước tại các đơn vị, trường học; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng ngừa.

8. An toàn thực phẩm

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường công tác quản lí nhà nước đối với hoạt động bếp ăn tập thể, căn tin trường học, cơ sở cung cấp suất ăn, nước uống và thực phẩm phục vụ trong các cơ sở giáo dục.

b) Các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm hằng năm; ban hành và thực hiện đầy đủ quy trình kiểm soát nguyên liệu, chế biến, bảo quản, vận chuyển và sử dụng thực phẩm theo quy định.

c) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chế biến, bảo quản thực phẩm; bảo đảm khu vực bếp ăn, nhà ăn, kho thực phẩm, hệ thống cấp nước sạch, xử lí chất thải và vệ sinh môi trường đáp ứng các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

d) Tăng cường kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm; ưu tiên sử dụng thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng, an toàn; thực hiện lưu mẫu thức ăn, kiểm thực ba bước và các biện pháp kiểm soát nguy cơ theo quy định.

đ) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lí, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

e) Tăng cường công tác y tế trường học; theo dõi tình hình sức khỏe học sinh, giám sát nguy cơ mất an toàn thực phẩm; xây dựng phương án ứng phó và xử lí kịp thời khi xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm hoặc dịch bệnh liên quan đến thực phẩm.

g) Phối hợp với cơ quan y tế, cơ quan quản lí an toàn thực phẩm và chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát định kì và đột xuất đối với bếp ăn tập thể, căn tin, đơn vị cung cấp suất ăn, nước uống; kịp thời phát hiện, xử lí nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

h) Xây dựng "Bếp ăn tập thể an toàn", "Căn tin học đường an toàn", "Trường học an toàn thực phẩm"; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lí nguồn gốc thực phẩm, kiểm soát chất lượng và giám sát quy trình chế biến.

i) Định kì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo đảm an toàn.

9. An ninh mạng và bảo vệ học sinh trên môi trường mạng

a) An ninh mạng

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và các quy định có liên quan trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường công tác quản lí, vận hành, khai thác và sử dụng an toàn hệ thống công nghệ thông tin, mạng nội bộ, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lí, nền tảng dạy học trực tuyến và các hệ thống số phục vụ hoạt động giáo dục.

- Tăng cường bảo vệ dữ liệu của cơ quan, đơn vị, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện nghiêm các quy định về quản lí, lưu trữ, khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện nguy cơ và xử lí sự cố an ninh mạng; nâng cao trách nhiệm của người sử dụng trong bảo đảm an toàn hệ thống.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra, cảnh báo nguy cơ, ứng phó và xử lí các sự cố an ninh mạng, an toàn thông tin xảy ra trong các cơ sở giáo dục.

- Gắn chuyển đổi số với bảo đảm an toàn, an ninh mạng; từng bước xây dựng cơ sở giáo dục có hệ thống công nghệ thông tin an toàn, ổn định, bảo mật, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

b) Bảo vệ học sinh trên môi trường mạng

- Tổ chức lồng ghép giáo dục kĩ năng số, kĩ năng tự bảo vệ, an toàn số và văn hóa ứng xử trên không gian mạng trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục học sinh sử dụng Internet, mạng xã hội và các nền tảng số an toàn, lành mạnh; nâng cao khả năng nhận diện và phòng tránh các hành vi lừa đảo trực tuyến, chiếm đoạt tài sản, đánh cắp dữ liệu cá

nhân, phát tán thông tin sai sự thật, bạo lực trên môi trường mạng, bắt nạt trên không gian mạng, xâm hại trẻ em và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa, lồng ghép trong giờ học (Tin học, Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hoạt động trải nghiệm) về kĩ năng sử dụng mạng an toàn.

- Giáo dục học sinh kĩ năng bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư, kĩ năng nhận biết và xử lí các tình huống trên môi trường mạng; khuyến khích ứng xử văn minh, có trách nhiệm khi tham gia các nền tảng số.

- Hướng dẫn học sinh nhận biết, phòng tránh và xử lí các tình huống bị đe dọa, quấy rối, xúc phạm, bắt nạt, dụ dỗ, lừa đảo hoặc xâm hại trên môi trường mạng; khuyến khích học sinh chủ động báo cáo, tìm kiếm sự hỗ trợ của cha mẹ, giáo viên và cơ quan chức năng khi cần thiết.

- Giáo dục học sinh thực hiện văn hóa ứng xử trên không gian mạng; không đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc phát tán thông tin, hình ảnh, video xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền riêng tư của người khác; không tham gia các hoạt động trực tuyến có nguy cơ gây tổn hại cho bản thân và người khác.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan chức năng trong quản lí, giám sát, giáo dục học sinh khi tham gia môi trường mạng; kịp thời phát hiện, hỗ trợ và xử lí các trường hợp học sinh bị xâm hại, bắt nạt, lừa đảo hoặc bị tác động bởi các nội dung độc hại trên không gian mạng.

- Phối hợp với lực lượng Công an và các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn phạm tội sử dụng công nghệ cao; hướng dẫn kĩ năng phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng; xử lí kịp thời các vụ việc phát sinh theo quy định.

- Thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh (đường dây nóng, hộp thư) tại từng trường học, kết nối với Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111; quy trình phối hợp giữa nhà trường - gia đình - công an - cơ quan bảo vệ trẻ em khi phát hiện vụ việc, bảo đảm bảo mật thông tin, tránh gây tổn thương cho trẻ em.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình "Trường học số an toàn", "Lớp học an toàn trên môi trường mạng", góp phần xây dựng môi trường giáo dục thông minh, an toàn và thân thiện.

10. Công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh

a) Tăng cường công tác quản lí, chỉ đạo

- Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác y tế trường học; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận y tế trường học theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác y tế trường học hằng năm gắn với nhiệm vụ xây dựng "Trường học an toàn", "Trường học hạnh phúc", "Trường học xanh - sạch - đẹp".

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, y tế và chính quyền địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

b) Chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Thực hiện khám sức khỏe định kì, quản lí hồ sơ sức khỏe học sinh theo quy định; theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, thị lực, sức khỏe răng miệng, cột sống, sức khỏe tâm thần và các vấn đề sức khỏe học đường khác.

- Tổ chức sơ cứu, cấp cứu ban đầu; bố trí phòng y tế, tủ thuốc và trang thiết bị y tế thiết yếu đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc khám, tư vấn, điều trị và quản lí sức khỏe học sinh mắc bệnh mạn tính, bệnh bẩm sinh, khuyết tật hoặc có nhu cầu chăm sóc đặc biệt.

c) Phòng, chống dịch bệnh

- Chủ động xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh trong trường học; thực hiện giám sát, phát hiện sớm, xử lí kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường vệ sinh trường học, khử khuẩn, bảo đảm nước sạch, nhà vệ sinh, thu gom và xử lí chất thải đúng quy định.

- Phối hợp với y tế địa phương tổ chức truyền thông phòng bệnh và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

d) Chăm sóc sức khỏe tinh thần

- Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lí học đường; hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về tâm lí, stress, lo âu, trầm cảm hoặc có nguy cơ tự gây hại.

- Phát hiện sớm và hỗ trợ can thiệp đối với học sinh có dấu hiệu bất thường hoặc chịu ảnh hưởng của các yếu tố tiêu cực.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tôn trọng, không kì thị; thúc đẩy các hoạt động nâng cao sức khỏe tinh thần trong nhà trường.

đ) Giáo dục sức khỏe

- Đẩy mạnh giáo dục kiến thức về dinh dưỡng hợp lí, vệ sinh cá nhân, sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi, phòng, chống tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia, ma túy và các chất gây nghiện.

- Tăng cường giáo dục kĩ năng tự chăm sóc sức khỏe, phòng, chống bệnh học đường, phòng, chống dịch bệnh, kĩ năng sơ cứu ban đầu và ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thể chất và xây dựng lối sống lành mạnh.

e) Bảo đảm điều kiện y tế trường học

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp phòng y tế trường học; trang bị đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế theo quy định.

- Bảo đảm nước sạch, nhà vệ sinh, ánh sáng, thông gió, bàn ghế, điều kiện học tập phù hợp với từng cấp học.

- Thực hiện kiểm tra định kì chất lượng môi trường học đường; kịp thời khắc phục các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

g) Kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về y tế trường học; đánh giá chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Định kì sơ kết, tổng kết; biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác y tế trường học.

11. Bảo đảm cơ sở vật chất, an ninh, an toàn trường học

a) Rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất

- Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, công trình phụ trợ tại các cơ sở giáo dục; xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhằm bảo đảm các điều kiện an toàn theo quy định.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng, cải tạo phòng học, phòng chức năng, thư viện, phòng thí nghiệm, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập, khu giáo dục thể chất, nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, chiếu sáng và các công trình phục vụ hoạt động giáo dục, nhất là các trường ở khu vực vùng sâu, vùng xa.

b) Bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài nhà trường

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong khuôn viên trường học; kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào trường học theo quy định.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lí các hành vi xâm nhập trái phép, gây rối, bạo lực, trộm cắp, phá hoại tài sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Phối hợp với lực lượng Công an và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực cổng trường, khu vực giáp ranh và các địa điểm thường xuyên có học sinh tham gia hoạt động.

c) Kiểm tra, loại trừ các nguy cơ mất an toàn

- Thực hiện kiểm tra định kì và đột xuất các điều kiện an toàn về điện, nước, cây xanh, tường rào, lan can, cầu thang, mái che, thiết bị vui chơi, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, nhà đa năng và các khu vực có nguy cơ cao.

- Kịp thời phát hiện, khắc phục hoặc kiến nghị xử lí các nguy cơ có thể gây mất an toàn đối với học sinh, giáo viên và nhân viên.

- Xây dựng phương án ứng phó đối với các tình huống thiên tai, mưa bão, ngập lụt, sạt lở, giông lốc, động đất (nếu có), sự cố công trình và các tình huống khẩn cấp khác.

d) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lí an ninh, an toàn trường học.

- Khuyến khích lắp đặt, khai thác hiệu quả hệ thống camera giám sát tại các khu vực phù hợp, hệ thống kiểm soát ra vào, hệ thống cảnh báo cháy, cảnh báo sự cố và các giải pháp công nghệ phục vụ bảo đảm an toàn trường học theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư.

đ) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp

- Tăng cường xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện; duy trì vệ sinh môi trường, phân loại và xử lí chất thải theo quy định.

- Phát triển các không gian sinh hoạt, học tập, vui chơi an toàn, phù hợp với từng cấp học; bảo đảm khả năng tiếp cận đối với trẻ em khuyết tật và học sinh có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

- Xây dựng văn hóa giữ gìn tài sản công, nâng cao ý thức bảo vệ cơ sở vật chất trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

e) Kiểm tra, giám sát

- Tổ chức kiểm tra định kì, đột xuất việc thực hiện các quy định về bảo đảm cơ sở vật chất, an ninh, an toàn trường học.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; xử lí nghiêm các trường hợp buông lỏng quản lí, để xảy ra mất an toàn do nguyên nhân chủ quan.

- Định kì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, nhân rộng các mô hình bảo đảm an toàn trường học hiệu quả.

12. Phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội

a) Tăng cường cơ chế phối hợp

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, chính quyền địa phương, lực lượng Công an, Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm an toàn trường học.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc trao đổi thông tin, phối hợp xử lí các vụ việc liên quan đến an ninh, an toàn trường học, bảo vệ học sinh và phòng ngừa vi phạm pháp luật.

b) Phát huy vai trò của gia đình

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục, quản lí và bảo vệ con em; hướng dẫn cha mẹ học sinh kĩ năng đồng hành cùng con trong học tập, sinh hoạt và sử dụng môi trường mạng an toàn.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định; khuyến khích cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, văn minh.

- Thực hiện trao đổi thông tin thường xuyên giữa nhà trường và gia đình về tình hình học tập, rèn luyện, sức khỏe, tâm lí và các biểu hiện bất thường của học sinh để kịp thời phối hợp giáo dục, hỗ trợ.

c) Phát huy vai trò của các tổ chức và cộng đồng

- Huy động sự tham gia của Đoàn Thanh niên, tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục kĩ năng sống, văn hóa ứng xử, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội và xây dựng lối sống lành mạnh cho học sinh.

d) Phối hợp quản lí học sinh

- Phối hợp quản lí học sinh trong thời gian ngoài giờ học, ngoài khuôn viên trường học, thời gian nghỉ hè, nghỉ lễ; tăng cường phòng ngừa học sinh vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội, bị bạo lực, xâm hại hoặc tai nạn, thương tích.

- Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin nhanh giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương khi phát hiện học sinh có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật hoặc có biểu hiện bất thường cần được hỗ trợ.

đ) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn

- Phát động các phong trào thi đua xây dựng "Trường học an toàn", "Trường học hạnh phúc", "Cộng đồng chung tay bảo vệ trẻ em".

- Nhân rộng các mô hình phối hợp hiệu quả giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong công tác bảo đảm an toàn trường học; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp.

e) Kiểm tra, đánh giá

- Định kì tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

- Đưa kết quả phối hợp vào tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của cơ sở giáo dục và mô hình "Trường học an toàn".

13. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

a) Kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra định kì và đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn trường học tại các cơ sở giáo dục.

- Kiểm tra việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch, quy chế, phương án bảo đảm an toàn trường học; việc thực hiện các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố về công tác an toàn trường học.

- Kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí trường học an toàn, các mô hình bảo đảm an toàn trường học và việc khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

b) Giám sát, theo dõi và đánh giá

- Tổ chức giám sát thường xuyên; cập nhật tình hình, kết quả thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

- Theo dõi các chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, trường học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lí, giám sát, tổng hợp số liệu, báo cáo và cảnh báo nguy cơ mất an toàn trường học.

c) Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện chế độ báo cáo định kì, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất theo quy định; bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thống kê, cập nhật dữ liệu về tình hình an toàn trường học; báo cáo kết quả triển khai về Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản để tổng hợp.

- Kịp thời báo cáo và phối hợp xử lí đối với các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp hoặc phát sinh ngoài dự kiến.

d) Sơ kết, tổng kết

- Định kì tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm (trước ngày 15/12); những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch (tháng 12/2030); đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong công tác bảo đảm an toàn trường học.

đ) Thi đua, khen thưởng và xử lí vi phạm

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm an toàn trường học; nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả.

- Đưa kết quả thực hiện Kế hoạch và kết quả xây dựng trường học an toàn vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị, trường học.

- Kiến nghị xử lí hoặc xử lí theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lí, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ được giao, để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng.

14. Đánh giá và nhân rộng mô hình "Trường học an toàn"

a) Tổ chức xây dựng mô hình

- 100% cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình "Trường học an toàn" phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Lồng ghép việc xây dựng mô hình với các phong trào, cuộc vận động và mô hình đang triển khai như "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Trường học hạnh phúc", "Trường học xanh - sạch - đẹp", "Cổng trường an toàn giao thông",

"Cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự", "Trường học không ma túy", "Trường học không khói thuốc" và các mô hình phù hợp khác.

b) Tự đánh giá và kiểm tra

- Hằng năm, các cơ sở giáo dục tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện "Trường học an toàn"; xây dựng kế hoạch khắc phục các tiêu chí chưa đạt.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá khách quan kết quả thực hiện; kiểm tra kết quả đánh giá cơ sở giáo dục đạt "Trường học an toàn" theo quy định.

c) Xây dựng và nhân rộng mô hình

- Giao Trường Trung học phổ thông Phan Châu Trinh tiếp tục xây dựng mô hình điểm về "Trường học an toàn".

- Tổ chức hội nghị chia sẻ kinh nghiệm; xây dựng mô hình, sáng kiến, giải pháp bảo đảm an toàn trường học.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm lan tỏa các mô hình, cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả.

d) Duy trì và nâng cao chất lượng mô hình

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các giải pháp xây dựng trường học an toàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Duy trì, nâng cao chất lượng các trường đã được đánh giá đạt "Trường học an toàn"; đối với các trường tự đánh giá chưa đạt trường học an toàn, xác định rõ lí do các tiêu chí chưa đạt để chỉ đạo khắc phục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì tham mưu giám sát, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này, tổng hợp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố theo quy định.

c) Chủ trì tham mưu Sở GDĐT phối hợp với Công an thành phố, Sở Y tế, các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên phổ thông trên địa bàn thành phố về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn thực phẩm, PCCC, an toàn thông tin trên môi trường mạng,…

d) Đề xuất, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm an toàn trường học.

2. Các phòng thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này.

3. Các đơn vị, trường học

a) Tham mưu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với thực tế từng đơn vị nhằm cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch số 480/KH-UBND và nội dung Kế hoạch này.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn thực phẩm, PCCC, an ninh mạng, … cho HS trong nhà trường.

c) Hằng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện "Trường học an toàn", báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

4. UBND các xã, phường, đặc khu

Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 480/KH-UBND.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn chi thường xuyên và kinh phí hợp pháp của các cơ sở giáo dục.

3. Nguồn xã hội hóa và nguồn thu hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị, trường học chủ động cân đối, lồng ghép sử dụng kinh phí có nội dung, nhiệm vụ tương tự đã được giao trong dự toán của đơn vị để thực hiện nhằm sử dụng có hiệu quả kinh phí, đảm bảo thiết thực hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn trường học giai đoạn 2026-2030 trong ngành giáo dục thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ GDĐT (Vụ HSSV);
- VP UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Sở Y tế;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Trưởng các phòng thuộc Sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Các trường, trung tâm trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH&HSSV. Dần.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Tấn Ngọc Thụy

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN TOÀN TRƯỜNG HỌC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 11 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
1	Tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai	Phòng GDTrH&HSSV	Các phòng thuộc Sở	Quý IV/2026	Kế hoạch Sở GDĐT
2	Ban hành kế hoạch thực hiện tại các đơn vị, trường học	Các đơn vị, trường học		Hằng năm	Kế hoạch của từng đơn vị, trường học
3	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn trường học	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Thường xuyên	Hội nghị, chuyên đề, tài liệu
4	Giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Chuyên đề, hoạt động trải nghiệm
5	Phòng, chống bạo lực học đường	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Thường xuyên	Chuyên đề, mô hình
6	Phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Thường xuyên	Chương trình tuyên truyền
7	Bảo đảm an toàn giao thông	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Mô hình "Cổng trường ATGT"

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
8	Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Diễn tập, kiểm tra
9	Phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Kế hoạch
10	Bảo đảm an toàn thực phẩm	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Kiểm tra, giám sát ATTP
11	An ninh mạng và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Chuyên đề, tập huấn
12	Công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Báo cáo, kiểm tra
13	Bảo đảm cơ sở vật chất, an ninh trường học	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Kiểm tra
14	Phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Thường xuyên	Quy chế, Kế hoạch phối hợp
15	Xây dựng và nhân rộng mô hình "Trường học an toàn"	Phòng GDTrH&HSSV, Trường THPT Phan Châu Trinh	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	2026-2030	Mô hình điểm, trường được đánh giá trường học an toàn

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
16	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Kế hoạch kiểm tra, biên bản
17	Sơ kết	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Hằng năm	Báo cáo sơ kết
18	Tổng kết	Phòng GDTrH&HSSV	Các cơ quan, đơn vị (theo KH số 480/KH-UBND); các đơn vị, trường học	Năm 2030	Báo cáo tổng kết